

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4189 /KH-UBND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 8 năm 2017

VP HĐND-UBND H. QUẾ SƠN

KẾ HOẠCH

Số: 2651 Thi tuyển viên chức giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2017

ĐẾN Ngày: 14/8/17

Chuyên:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở các bậc: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở nhằm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu các bộ môn, vị trí việc làm, tính ổn định lâu dài trong đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Nam.

2. Yêu cầu:

- Số lượng viên chức giáo viên cần tuyển dụng cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập phải căn cứ vào nhu cầu biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức cần tuyển theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Việc tổ chức thi tuyển viên chức phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG:

- Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06): 674 chỉ tiêu.

- Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09): 430 chỉ tiêu.

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12): 70 chỉ tiêu.

(Chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng trong bảng phụ lục đính kèm).

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Điều kiện chung:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện cụ thể:

a) Giáo viên mầm non: Người đăng ký dự tuyển giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên được thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông).

b) Giáo viên tiểu học: Người đăng ký dự tuyển giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên được thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông).

c) Giáo viên trung học cơ sở: Người đăng ký dự tuyển giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*chúng chỉ tin học cấp độ A trở lên được thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông*).

* **Ghi chú:** Người dự tuyển có thể nộp một trong các chứng chỉ sau đây thay cho chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên; TOEFL 400/97 trở lên; IELTS 3.0 trở lên; TOEIC 150 trở lên; Ucles KET.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Môn thi:

- Thi ngoại ngữ;
- Thi tin học;
- Thi kiến thức chung;
- Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

2. Nội dung và hình thức thi:

a) Thi ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc (*do thí sinh đăng ký tại đơn đăng ký dự tuyển viên chức*).

- Thời gian làm bài: 30 phút.

- Nội dung thi: Theo trình độ ngoại ngữ bậc 1 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Thi tin học:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài: 30 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của người dự tuyển về sử dụng Internet và kiến thức tin học theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ hoặc thi tin học.

c) Môn thi kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian làm bài: 120 phút.

- Nội dung thi: Thi viết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; những hiểu biết cơ bản về ngành giáo dục và đào tạo và kiến thức liên quan đến vị trí dự tuyển.

d) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và thi thực hành.

- Thời gian thi:

+ Thời gian làm bài thi trắc nghiệm: 30 phút.

+ Thời gian làm bài thi thực hành: 180 phút.

- Nội dung thi trắc nghiệm và thực hành: Kiến thức liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành dự tuyển.

3. Điều kiện miễn thi một số môn:

Người đăng ký dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học trong các trường hợp sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

b) Miễn thi môn tin học trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

4. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Điểm các bài thi được tính như sau:

- Thi kiến thức chung: Tính hệ số 1;

- Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Phần thi trắc nghiệm tính hệ số 1; phần thi thực hành tính hệ số 2.

c) Kết quả thi là tổng số điểm của bài thi kiến thức chung và các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Trường hợp người dự tuyển thi ngoại ngữ, thi tin học, kết quả các bài thi này là điểm điều kiện và không tính vào tổng số điểm thi, trừ trường hợp ngoại ngữ và tin học là phần thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải tham dự đủ các bài thi theo quy định, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên và được xác định theo nguyên tắc: Người trúng tuyển có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- Người dân tộc ít người;
- Đội viên thanh niên xung phong;
- Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người dự tuyển là nữ.

c) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể: 300.000 đồng/01 thí sinh.

VI. ĐỊA ĐIỂM THU NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC THI TUYỂN:

1. Địa điểm nộp hồ sơ:

Thí sinh đăng ký thi tuyển vào chỉ tiêu ở huyện, thị xã, thành phố nào thì nộp hồ sơ và lệ phí đăng ký thi tuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo của huyện, thị xã, thành phố đó.

2. Tổ chức thi tuyển: Dự kiến tháng 10/2017.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hội đồng thi tuyển viên chức:

a) Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục năm 2017 được thành lập tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hội đồng thi tuyển viên chức có trách nhiệm tổ chức thi tuyển, công bố kết quả thi tuyển, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách trúng tuyển vào các vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc tỉnh Quảng Nam đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Hội đồng thi tuyển viên chức tỉnh tổ chức, thực hiện kế hoạch thi tuyển;

- Rà soát chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng của các huyện, thị xã, thành phố;

- Thẩm định kết quả trúng tuyển trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển, có trách nhiệm tham mưu Hội đồng thi tuyển tổ chức, thực hiện Kế hoạch thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2017.

b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và đăng tải trên Website của Ủy ban nhân dân tỉnh (www.quangnam.gov.vn) và Sở Giáo dục và Đào tạo (www.quangnam.edu.vn) Kế hoạch thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2017.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức trong việc thu nhận hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển.

d) Tổng hợp, kiểm tra và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Tiếp nhận lệ phí đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi từ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố.

g) Phối hợp với Thanh tra tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Giám sát kỳ thi tuyển viên chức giáo dục năm 2017.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Thông báo công khai tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố Kế hoạch thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2017 về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm

nhận hồ sơ theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức hướng dẫn nội dung ôn tập (nếu có); thời gian, địa điểm thi theo Thông báo của Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục.

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, lệ phí thi tuyển và thẩm định hồ sơ của các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào làm việc tại địa phương. Các địa phương tuyệt đối không được từ chối tiếp nhận hồ sơ của thí sinh có đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển, chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ dự tuyển của thí sinh tại địa phương và giải đáp thắc mắc, khiếu nại (nếu có) của thí sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

c) Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển (theo vị trí dự tuyển), báo cáo về Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh (qua Phòng Tổ chức – Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo), kèm theo hồ sơ dự tuyển của thí sinh; hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho những thí sinh không đủ điều kiện dự thi.

d) Ban hành quyết định tuyển dụng và bố trí nơi công tác cho các thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển viên chức sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển.

5. Công an tỉnh, Sở Y tế, Điện lực tỉnh: Có phương án bảo vệ an toàn kỳ thi; phối hợp, tham mưu và tạo điều kiện cho Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh thường xuyên về Thường trực Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam (qua Phòng Tổ chức – Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại số: 0235.3852674) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng thi tuyển viên chức ngành giáo dục tỉnh giải quyết. /v

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Quảng Nam; Báo Quảng Nam, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đình Tùng

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2017

STT	Đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng	Giáo viên mầm non	Tiêu học																					
				Tổng số GV bậc Tiểu học	Trong đó							Tổng số GV bậc THCS	Trong đó												
					Giáo viên Tiểu học	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thẻ dực	Toán		Ngữ văn	Vật lý	Hóa học	Tríng Anh	Tin học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	Giáo dục công dân	Mỹ thuật	Thẻ dực	Âm nhạc	Công nghệ
1	Hội An	17	10	7	6					1	0														
2	Tam Kỳ	32	22	10	9																				
3	Điện Bàn	230	136	87	72	2	3	3	2	2	5	7						2							
4	Duy Xuyên	100	74	26	8	7	2	2	2	2	5	0										3	2		
5	Đại Lộc	125	55	59	40	1	3	4	4	4	7	11		1											
6	Núi Thành	213	94	107	82	10	9	2		4	12			2	1				4				3	2	1
7	Phù Ninh	32	26	6				2		2	2	0								3					
8	Quế Sơn	25	10	15	15																				
9	Thăng Bình	185	125	60	37		2	1	20		0														
10	Nông Sơn	42	18	16	10	3			2	1	8			1	2					1					
11	Nam Giang	8	8								0									1				1	1
12	Hiệp Đức	68	38	14	3	2			3	6	16	2			1						1				
13	Đông Giang	35	10	16	8	1	1	3	1	2	9		3		1	4	1				1	2	2	2	
14	Tiên Phước	79	58	14	8		4	1		1	7			1		2	1					1			
Tổng cộng		1174	674	430	292	24	26	18	36	34	70	2	7	5	0	9	13	5	4	1	0	10	5	8	1